TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2019.
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi** và bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** - Thư ký TAND huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Ly**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2019 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1990. HKTT và cư trú: Số nhà 46, tổ 9, khu X, thị trấn X, huyện C, Hà Nội.

2. **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992. HKTT và cư trú: Thôn TT, xã T, huyện C, Hà Nội.

Có mặt: Anh Tuấn A; Vắng mặt: Chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2019, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Nguyễn Tuấn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/6/2013 tại UBND thị trấn X, huyện C, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống tại thị trấn X, huyện C, Hà Nội cùng mẹ anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, được một thời gian thì chị H mang thai nhưng bị nằm ngoài dạ con, phải cắt một bên buồng trứng dẫn đến vợ chồng anh khó có con. Anh chị đã cố gắng chữa tại Bệnh viện phụ sản Trung ương để có cơ hội sinh con, nhưng không có kết quả. Do bản thân anh là con một trong gia đình, vợ chồng lâu không có con

dẫn đến nhiều lần cãi nhau. Mặt khác, chị H nhiều lần tự ý về nhà bố mẹ đẻ nhưng không xin phép mẹ anh, không thông báo cho anh dẫn đến vợ chồng nói nhau, anh bảo "muốn đi đâu thì đi", nên chị H đã viện vào lý do đó để bỏ đi về nhà bố mẹ đẻ ở xã T từ tháng 8 năm 2016. Khi chị H bỏ đi, anh có xuống đón nhưng chị H không về. Anh đã nói chuyện với chị H về việc ly hôn, chị H đề nghị phải có mẹ anh xuống nhà chị H, hai bên gia đình nói chuyện thì mới giải quyết ly hôn cho anh. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Do chị H không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể ghi lời khai của chị H được.

*Bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ chị H) và anh Nguyễn Bá N (em trai chị H) đều trình bày: Chị H hiện vẫn có HKTT tại xã T, huyện C; khi chị H và anh Tuấn A mâu thuẫn thì chị H về nhà tại xã T, huyện C sinh sống. Hiện nay chị H đang ở tại MĐ, Hà Nội nhưng gia đình không biết địa chỉ chính xác của chị H. Gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với chị H và thỉnh thoảng chị H có về nhà. Theo bà T cho biết, vợ chồng chị H mâu thuẫn do vợ chồng không có con.

*** Công an xã T cho biết:** Chị Nguyễn Thị H hiện vẫn có HKTT tại xã T, huyện C; thỉnh thoảng có thấy chị H có mặt tại địa phương; chị H đi đâu, làm gì Công an xã không nắm được thông tin.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – Anh Tuấn A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiệnxin ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn không chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Tuấn A, anh Nguyễn Tuấn A được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Tuấn A có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, với chị Nguyễn Thị H nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn – chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện C, chị H thỉnh thoảng vẫn có mặt tại gia đình bố mẹ đẻ chị H tại xã T, còn địa chỉ cụ thể hiện chị H đang sinh sống thì gia đình chị H không cung cấp cho Tòa án, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn – chị Nguyễn Thị H: Tòa án đã giao các Văn bản tố tụng cho những người thân thích trong đình chị H (bà T, anh N) nhận thay chị H và cam kết giao lại cho chị H, nhưng chị H không đến Tòa án theo thời gian quy định trong các Văn bản tố tụng dẫn đến việc không ghi nhận được ý kiến, quan điểm của chị H đối với yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn A. Như vậy chị H đã không chấp hành quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị H vẫn vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt của chị Nguyễn Thị H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn A kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/6/2013 tại UBND thị trấn X, huyện C, Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của anh Nguyễn Tuấn A, Hội đồng xét xửthấy: Vợ chồng anh Tuấn A và chị Nguyễn Thị H đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không tìm được tiếng nói chung trong việc giải quyết tìm kiếm biện pháp sinh con, dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 08/2016 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tuấn A và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho anh Tuấn A được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: anh Tuấn A và chị H không có con chung

[2.3].Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Tuấn A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều

27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Anh Nguyễn Tuấn A được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Nguyễn Thị H không có con chung.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tuấn A phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí anh Tuấn A đã nộp theo "Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án" số AA/2015/0003876 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 19/3/2019

Nguyên đơnđược quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn X (Số 79/2013);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai